

# TÍNH NHẬP THỂ CỦA ĐẠO GIÁO VIỆT NAM HIỆN NAY (Nhìn từ góc độ người đi lễ)

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC<sup>(\*)</sup>

## I. Sơ lược về tính nhập thể của Đạo giáo

Tính nhập thể của Đạo giáo Việt nam hiện nay thể hiện trong những hoạt động hướng về cuộc sống trần tục trong những hoạt động Đạo giáo mang tính dân gian. Đạo giáo tại Trung Quốc hay một vài vùng lãnh thổ khác có ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Trung Quốc và bảo lưu được các hệ phái Đạo giáo như Đài Loan, Hồng Kông... có hệ thống giáo lí, giáo luật và giáo đoàn. Hiện nay, tại Trung Quốc, Đài Loan và Hồng Kông, Đạo giáo hình thành tổ chức Hiệp hội Đạo giáo giống như Phật giáo. Mỗi cơ sở Đạo giáo đều do chức sắc Đạo giáo phụ trách và điều hành sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở. Mô hình Đạo giáo như vậy không tồn tại ở Việt Nam hiện nay. Theo các thư tịch, Cung, Quán hay các cơ sở thờ tự của Đạo giáo đã từng xuất hiện ở Việt Nam dưới các triều Lý, Trần, Lê. *Đại Việt sử kí toàn thư* ghi lại sự phân biệt đạo sĩ với đồng cốt. Một số bia kí cũng cho biết hệ thống cấp bậc đạo sĩ đã từng tồn tại. Điều đó chứng tỏ hệ thống Đạo giáo chính thống như kiểu các Hiệp hội Đạo giáo ở các nước và vùng lãnh thổ hiện nay đã từng có ở Việt Nam. Vấn đề thời điểm nào không còn đạo sĩ ở Việt Nam vẫn còn bỏ ngỏ.

Hệ thống Đạo giáo chính tông ngoài Việt Nam với xu thế nhập thể trong thời gian gần đây cũng rất mạnh mẽ. Nó được thể hiện trong các hoạt động từ thiện của các tổ chức Đạo giáo cũng như các Hiệp hội Đạo giáo. Tại Hồng Kông, hàng loạt các tổ chức từ thiện xã hội, nuôi dưỡng người già cô đơn không nơi nương tựa thuộc các tổ chức Đạo giáo. Có những tổ chức Đạo giáo Hồng Kông có hàng trăm cơ sở từ thiện xã hội khác nhau. Loại hình nhập thể kiểu này không thấy xuất hiện ở Đạo giáo Việt Nam. Đạo giáo Việt Nam hiện nay là một loại hình Đạo giáo mang tính dân gian, do vậy, những hoạt động nhập thể của nó thể hiện sự đáp ứng nhu cầu tâm linh của từng cá thể. Thông qua sự linh ứng tâm linh, các Thánh, Thần Đạo giáo Việt nam giải quyết những vấn đề cuộc sống vật chất và tinh thần hàng ngày cho những tín đồ của họ. Đây là sự khác biệt cơ bản trong tính nhập thể của Đạo giáo Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ khác.

Thời kì đầu, Đạo giáo Việt Nam xuất hiện với tư cách tiên đạo. Thuật tu tiên được đề cao. Những dấu ấn Đạo giáo đầu tiên luôn gắn với thuật luyện đan, phép

<sup>\*</sup>. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

tu trường sinh bất tử hay những câu chuyện thần tiên. Tuy nhiên, vai trò của Tiên trong đời sống tâm linh người Việt hiện nay rất mờ nhạt. Bích Câu đạo quán, một quán Đạo giáo thờ Bát tiên tại phố Cát Linh, Hà Nội hiện rất ít người biết đến, số lượng người tới lễ cũng không đông. Nó là minh chứng cho sự mờ nhạt tâm thức về Tiên của người dân.

Hiện nay, Đạo giáo Việt Nam chỉ tồn tại dưới hình thức Đạo giáo dân gian, không có hệ thống chức sắc, không có giáo luật và giáo đoàn. Sinh hoạt đạo giáo bình dân thực hành trong các Phủ, Miếu, Quán, điện thờ tư gia... Các vị thần Đạo giáo dân gian Việt Nam được thờ cúng nhiều nhất hiện nay gồm có: Hệ thống các Mẫu (Liễu Hạnh, Tam tòa thánh Mẫu, Mẫu Địa, Thiên Y A Na, Bà Chúa Xứ... hệ thống Tam phủ, tứ phủ...), Huyền Thiên Chấn Vũ, Quan Công, Thiên Hậu Thánh Mẫu, Trần Hưng Đạo, Tản Viên, các anh hùng dân tộc, những người có công với nước. Như vậy, có thể coi hệ thống thành hoàng và các đền miếu thờ các vị anh hùng có công với nước hiện nay ở nước ta đều có thể được coi là cơ sở Đạo giáo.

Tuy nhiên, trong bài viết này chúng tôi chỉ xin đề cập tới một số nhân vật Đạo giáo được biết đến và thờ cúng mang tính phổ biến tại Việt Nam.

## **II. Người đi lễ cầu mong gì nơi các vị thần Đạo giáo?**

Trước tiên phải nói đến vấn đề kinh tế. Người được cầu ban phát tài lộc nhiều nhất là Mẫu. Đối với người Việt, Mẫu đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh. Từ quan niệm "Phật thì xa

mà Mẫu thì gần"; cầu cúng việc gì trong đời sống hàng ngày thì nên cầu Mẫu, không nên cầu Phật; cầu Mẫu sẽ được Mẫu thương và ban phát lộc cho; cầu Phật là cầu Phúc đức, nên giới làm ăn, buôn bán đa phần cầu Mẫu.

Mẫu không chỉ có hệ thống Tam phủ, Tứ phủ mà vô cùng đa dạng. Mỗi miền, có loại hình Mẫu khác nhau. Hệ thống Mẫu Tam phủ, Tứ phủ phổ biến tại đồng bằng Bắc Bộ, còn Trung Bộ là Thiên Y A Na, Nam Bộ là Thiên Hậu Thánh Mẫu, Bà Chúa Xứ, v.v...

Hình thức đi cầu Mẫu có nhiều dạng khác nhau. Phổ biến nhất là đi lễ tại các cơ sở thờ Mẫu. Một số cơ sở thờ Mẫu nổi tiếng như Phủ Tây Hồ (Hà Nội), Đền Sòng (Thanh Hóa) và Phủ Dầy (Nam Định), v.v... cứ đầu năm và cuối năm âm lịch, người đi lễ đông nườm nượp.

Cảnh chen lấn, xô đẩy tìm nơi đặt lễ thường xuyên xảy ra. Nhiều người từ tỉnh xa về không tìm được một góc để mâm lễ trong cửa điện phải đội mâm lễ lên đầu mà đứng lễ. Đáp ứng nhu cầu tâm linh cho người đi lễ trong hoàn cảnh đó, dịch vụ đội mâm lễ thuê đã hình thành. Những quán bán đồ lễ quanh các cửa đền thường kèm theo các dịch vụ cho thuê mâm, lọ hoa, và gân dây có quán kèm luôn dịch vụ cho thuê người đội mâm lễ. Mâm lễ và lọ hoa thông thường người bán hàng cho những người mua hàng của họ mượn để làm lễ còn người đội lễ thì sẽ phải thuê. Chi phí thuê người đội lễ là không giống nhau tại các cửa hàng. Trên thực tế không phải người bán hàng trực tiếp đứng ra đội mâm cho người mua hàng của họ mà họ chỉ là

người đứng ra thuê giúp những người nhàn rỗi ở đó làm công việc này. Giá cả đôi khi được định trước, đôi khi do thỏa thuận, và cũng có lúc là tùy tâm người đi lễ trả cho họ. Người được thuê đội mâm lễ thường là người tại địa phương có đên, phủ vì chỉ có những người bản địa này mới có thể chen lấn tìm được một chỗ để mâm tốt nhất có thể trong hoàn cảnh đông đúc chật chội đó. Lợi thế của họ còn ở chỗ được các nhân viên bảo vệ cũng là người địa phương ủng hộ. Tuy nhiên, tại một số cơ sở thờ tự, những nhân viên bảo vệ cũng rất nghiêm khắc yêu cầu những người đội mâm lễ thuê phải tuân thủ trật tự, không được chen lấn những chỗ coi là đẹp của khách thập phương. Người đội mâm lễ thuê một mặt đã đáp ứng được nhu cầu tâm linh của người đi lễ. Đem đến cho người đi lễ một hình thức dịch vụ thích ứng với hoàn cảnh cụ thể của nơi lễ. Người đi lễ đã không phải mất thời gian chờ đợi để tìm được một nơi đặt đồ lễ mà có những nơi nếu chờ đợi cả ngày có khi chưa thể đặt nổi mâm lễ. Mặt khác, chính dịch vụ đội mâm lễ thuê cũng tạo nhiều ức chế đối với người đi lễ. Khi đã trở thành dịch vụ tức là có cạnh tranh. Có cạnh tranh là có muôn vàn hình thức tranh giành khách hàng khác nhau. Nhiều người đi lễ đã rất bất bình trước các hình thức tranh giành khách hàng của những người đội mâm lễ thuê. Nhất là vào những dịp đầu năm và cuối năm, tại các cơ sở thờ Mẫu, nhiều người đi lễ đã không biết làm sao với mâm lễ bị giành giật giữa những người đội lễ thuê. Khoảng thời gian này, tại các vùng nông thôn được coi là thời điểm nông nhàn. Nhiều người ở gần các

khu diện thờ nổi tiếng như đền Sòng, phủ Dầy đã tụ họp tại đây kiếm tìm việc làm mong có thêm thu nhập. Thực tế, nguồn thu nhập họ có được từ những ngày lễ hội đầu năm có khi còn lớn hơn nguồn thu nhập họ có được trong một vụ mùa lam lũ. Cứ ước tính, mỗi mâm lễ đội thuê, người đi lễ trả cho họ từ 50 000 đến 100 000 đ. Có người nếu phục vụ nhiệt tình còn được trả thù lao cao hơn. Người ta chỉ cần một ngày tìm được 5 người cho đội thuê là có thể có được nguồn thu đáng kể. Suốt tháng đầu năm mỗi ngày với thu nhập như vậy thì đây thực sự là số tiền lớn đối với người dân địa phương. Thu nhập càng cao thì cạnh tranh sẽ càng khốc liệt.

Hình thức thứ hai để cầu tài nơi cửa Mẫu là lên đồng. Hầu đồng là một trong những hình thức giao tiếp giữa con người và thần linh. Người hầu đồng quan niệm rằng, trong mỗi giá đồng, từng vị Mẫu, quan sẽ giáng nhập vào mình. Người hầu đồng và những người tham dự buổi hầu đồng đều tin rằng mình sẽ được thánh chứng giám và ban lộc. Chi phí cho một buổi hầu đồng là không nhỏ. Với những giá đồng nhỏ, số tiền cũng lên tới vài chục triệu đồng, còn giá đồng lớn chi phí tới vài trăm triệu đồng. Chi phí cho một buổi hầu đồng lớn như vậy, nhưng những người được coi là có căn đồng và đã ra trình đồng mỗi năm phải hầu đồng ít nhất một lần. Đa số những người hầu đồng là những người làm nghề kinh doanh. Một số kinh doanh lớn, một số khác chỉ là buôn bán nhỏ. Những người hầu đồng cho biết, chi phí buổi hầu đồng tuy lớn, nhưng dù có phải vay mượn họ cũng sẽ tiến hành lễ hầu

đồng của mình, vì cứ mỗi lần hầu đồng xong, được thánh cho ăn lộc nên công việc làm ăn luôn gặp may mắn. Số tiền họ cho là được Thánh cho ăn lộc còn nhiều hơn chi phí bỏ ra để hầu đồng. Do vậy, chi phí hầu đồng càng lớn thì lộc càng to. Những người tham dự buổi hầu đồng cũng nhờ đó mà được gặp Mẫu, quan và các thánh. Do vậy, họ cũng sẽ được thánh hay Mẫu cho ăn lộc.

Hệ thống các quan Hoàng Bơ, Hoàng Bảy, Hoàng Mười cũng là những vị thánh được nhiều người tin là ban phát lộc cho họ. Đền thờ của những vị quan này cũng luôn đông khách thập phương cúng lễ, nhất là vào tháng đầu năm và cuối năm. Thông thường, quan niệm của người Việt cho rằng, đầu năm đi xin lộc Thánh và cuối năm là đi trả lễ. Nếu những người đầu năm xin vay tiền của Thánh để làm ăn thì cuối năm phải đi trả lễ với số lượng lớn hơn số đã vay. Ngoài ra, quan niệm cho rằng *cúng lễ quanh năm không bằng ngày rằm tháng Giêng* cũng góp phần gia tăng số lượng người đi lễ vào dịp đầu năm.

Bà Chúa Kho hay Thánh Mẫu Bia Bà cũng là những vị thánh được nhiều người dân Hà Nội và các tỉnh thành tới cầu xin ban lộc. Đền Bà Chúa Kho nằm ở làng Cô Mễ, chân núi Kho, bên bờ sông Cầu thuộc địa phận thành phố Bắc Ninh. Hằng năm, các tín đồ về đây, ngoài việc cúng bái, mục đích chính thường là vay vốn làm ăn hoặc tạ lễ. Người buôn bán nhỏ thì vay từ vài chục đến một trăm cây vàng; giới buôn đất buôn nhà, buôn xe, chơi chứng khoán, v.v... vay cả nghìn lượng.

Một hình thức cầu cúng có liên quan tới đạo giáo trong những năm gần đây được nhiều người quan tâm là thờ thất tinh. Người ta quan niệm rằng, nếu thờ thất tinh (bảy ngôi sao) thì sẽ được may mắn trong tài lộc. Cách thức thờ thất tinh phổ biến là thờ một đĩa mà trong đĩa đó bày bảy viên đá theo sơ đồ thất tinh. Loại đá phổ biến được sử dụng là đá Thạch anh. Người ta sử dụng Thạch anh với 5 màu sắc khác nhau thể hiện cho Ngũ hành. Một viên to nhất đặt giữa và xung quanh là 6 viên nhỏ hơn theo sơ đồ thất tinh. Với mỗi tuổi của mỗi người, màu sắc của viên đá to đứng giữa là khác nhau tùy thuộc vào Ngũ hành tính theo tuổi của người thờ thất tinh. Ví dụ, người sinh năm 1974 có mạng tính theo Ngũ hành là mạng Thủy, viên đá ở giữa sẽ có màu tím, màu đen, hoặc màu trắng. Màu tím, màu đen là màu của Thủy; màu trắng là màu của mạng Kim. Sử dụng màu tím, màu đen là sử dụng Ngũ hành đồng mệnh với người chủ, còn sử dụng màu trắng màu của mạng Kim, sử dụng màu sinh mệnh cho chủ. Các thầy có thể sử dụng màu sắc chủ mệnh hoặc tương sinh cho mệnh. Người ta tránh sử dụng các màu sắc tương khắc hoặc sinh xuất đối với mệnh chủ.

Bên cạnh cầu kinh tế là cầu công danh. Công danh là một phần quan trọng trong cuộc đời một con người. Các bậc cha mẹ, ai cũng mong cho con mình được công thành danh toại. Mỗi người khi trưởng thành và lớn lên cũng đều mong muốn mình có được một địa vị trong xã hội. Trước những bấp bênh và muôn hình muôn vẻ của cuộc sống, người ta tìm tới

Mẫu, thánh thần để cầu xin sự bảo hộ cho con đường công danh được thuận buồm xuôi gió. Ấn đền Trần của Trần Hưng Đạo được coi là một trong những công cụ cầu công danh trong những năm qua. Không sử sách nào ghi chép lại cách thức cầu công danh bằng sử dụng ấn đền Trần. Thánh Trần được coi là vị thần trừ ma và cũng rất linh ứng trong cầu tự. Câu chuyện bắt đầu từ việc Trần Hưng Đạo trừ ma Phạm Nhan.

"Theo truyền thuyết, Phạm Nhan sinh ở Đại Việt, bố người Tàu, mẹ người Việt. Phạm Nhan bỏ sang Tàu gia nhập đội quân Nguyên Mông được Hốt Tất Liệt tin dùng, phong làm tướng phù giúp Thoát Hoan sang xâm lược Đại Việt.

Khi quân Nguyên Mông tràn sang đóng quân bên bờ sông Thương, Trần Hưng Đạo giao nhiệm vụ theo dõi hoạt động của địch cho một bà bán nước tại đó. Một hôm, có một người ăn vận đồ xanh, tướng mạo hung dữ vào quán uống rượu. Bà dò hỏi tên tuổi biết được đó là tên tướng giặc Phạm Nhan.

Khi đã tiếp rượu cho tên tướng giặc uống say, bà lựa lời dò hỏi phép thuật của hắn.

Trong cơn say, tên tướng giặc không ngần ngại nói ra hết bí quyết của mình. Hắn cho biết, hắn có ngũ phép thần thông, đang to khỏe hóa nhỏ không dây nào trói được, chém đầu này mọc đầu khác. Muốn trói được hắn phải trói bằng chỉ ngũ sắc thì hắn không hóa phép được, muốn để đầu hắn không mọc được đầu khác thì phải dùng vôi tôi phân gà sấp và bồ hóng bôi lên lưỡi kiếm.

Biết vậy, bà liền báo ngay cho Trần Hưng Đạo.

Trong trận chiến trên sông Bạch Đằng, quân Ô Mã Nhi trúng kế, sa lầy trên bãi cọc ngầm, đoàn thuyền tan vỡ. Ô Mã Nhi và Phạm Nhan bị bắt. Trần Hưng Đạo lấy chỉ ngũ sắc trói chặt Phạm Nhan. Khi ra pháp trường ông lấy vôi, phân gà sấp và bồ hóng bôi lên kiếm. Thấy vậy, Phạm Nhan biết mình chắc là chết xin được nói lời cuối. Hắn xin được mở lượng khoan dung chém hắn làm ba đoạn, một đoạn vứt xuống sông, một đoạn vứt lên bờ còn một đoạn vứt lên rừng. Tương truyền xác của Phạm Nhan sau này đoạn vứt xuống sông biến thành đĩa, đoạn vứt lên bờ biến thành muối, đoạn vứt lên rừng biến thành vát. Nay mỗi khi gặp những con vật đó, dân ta thường gọi là giặc Phạm Nhan.

Phạm Nhan sau khi chết đi biến thành ma thường gây hại cho dân bà khó bề sinh nở. Để cứu dân bà nào bị ma Phạm Nhan ám, lên đền thờ Trần Hưng Đạo cầu khẩn ông, ông hiển linh cứu giúp đều được như ý. Thông thường, người dân tin rằng, lên đền thờ Trần Hưng Đạo đem đôi chiếu của đền về trải giường cho bệnh nhân nằm là khỏi bệnh<sup>(1)</sup>.

Vậy nhưng, tiếng lành đồn xa, năm nào đền Trần cũng đông nghịt người, chen lấn xô đẩy thậm chí nhiều người nghẹt thở ngất đi vào ngày khai ấn và bán ấn. Trong những năm gần đây, năm nào chúng tôi cũng tham dự lễ khai ấn và phát ấn đền Trần. Sau nhiều tranh

1. Nguyễn Minh Ngọc. *Bách thân Hà Nội*, Nxb. Mũi Cà Mau, 2000, tr. 133-134.

luận về ấn thật, ấn giả cũng như chuyện mua bán ấn đền Trần, năm nay, việc phát ấn của nhà đền đã có những chuyển biến, song theo chúng tôi sự chuyển biến có những cái chỉ là hình thức. Nếu những năm trước đây, chúng ta thấy ấn được bày bán công khai ngoài cửa đền và cả trong đền trước giờ khai ấn dẫn đến tình trạng nghi ngờ tính thật giả của ấn đền Trần thì năm nay hiện tượng bày bán ấn đã được hoàn toàn dẹp bỏ. Nhưng, cũng như năm trước, Nhà Đền không chuẩn bị đủ số lượng ấn để đáp ứng nhu cầu của người đi xin ấn dẫn đến tình trạng nhiều người không quản đường xa, đêm hôm mệt nhọc đi xin ấn mà không có ấn mang về. Tình trạng chen lấn xô đẩy vào mua ấn vẫn còn. Nhiều người đi lễ không thể chen vào dòng người chật cứng để mua ấn, đã thuê người khác chen vào hộ và mua lại với giá cao hơn 2,5 lần giá gốc. Điều đáng nói là, đối với du khách thập phương, Nhà Đền chỉ bán cho 2 chiếc ấn, nhưng một số người địa phương chen vào thì mua được tới 20 chiếc và ra ngoài bán lại. Chính bản thân chúng tôi cũng không thể chen vào được và phải tìm tới những người này mua lại. Nhà Đền nên chăng cần tìm một giải pháp hữu hiệu hơn để đáp ứng nhu cầu chính

đáng của người đi xin ấn nhằm bảo tồn một nét đẹp văn hóa chốn tâm linh.

Cầu sức khỏe cũng là một lĩnh vực mà nhiều người mong muốn. Người đi lễ cầu mong cho mình và gia đình một năm mạnh khỏe, bình an. Người bệnh thì mong được thánh, mẫu che chở cho được mau chóng khỏi bệnh, tìm được thầy được thuốc chữa bệnh.

Cầu con cái là ước muốn của những cặp vợ chồng hiếm muộn. Nếu Phật giáo Miền Bắc có chùa Hương được coi là nơi cầu con linh nghiệm thì chưa thấy một cơ sở đạo giáo nào là nơi để các cặp vợ chồng hiếm muộn đến lễ.

### III. Thay lời kết luận

Trên đây là những gì mà người đi lễ mong cầu nơi cửa Mẫu, Thánh. Những lời khẩn nguyện thể hiện những mong cầu hướng về thế giới trần tục. Nó minh chứng cho tính nhập thế của Đạo giáo tại Việt Nam hiện nay. Cách thức nhập thế của Đạo giáo Việt Nam mang dấu ấn đặc trưng của Đạo giáo dân gian. Trong điều kiện xã hội Việt Nam đương đại, xu thế nhập thế này đã và đang đáp ứng nhu cầu tâm linh của một bộ phận quần chúng nhân dân. Trong tương lai gần, cách thức nhập thế này của Đạo giáo Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển./